

Hoàng Văn Vinh



BỘ TIÊU CHÍ THÔN NÔNG THÔN MỚI, GIA ĐÌNH NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Quyết định số 162 ngày 30/3/2015 của UBND huyện Hải Lăng)

A. THÔN NÔNG THÔN MỚI:

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
I	Hạ tầng kinh tế-xã hội		
1	Giao thông	1.1. Đường trục thôn được cứng hóa đạt chuẩn (Cấp B, nền đường $\geq 4m$, mặt đường $\geq 3m$)	$\geq 70\%$
		1.2. Đường trục xóm, ngõ xóm được cứng hóa đạt chuẩn (Cấp B, nền đường $\geq 4m$, mặt đường $\geq 3m$; tối thiểu nền đường 3,5 m, mặt đường 2,5 m)	$\geq 70\%$
		1.3. Đường trục chính nội đồng được cứng hóa (Cấp B hoặc C, nền 3-4m, mặt đường 2-3m)	$\geq 70\%$
		1.4. Tỷ lệ các tuyến đường trục thôn, xóm, ngõ xóm thường xuyên sạch đẹp, thông thoáng	100%
2	Thủy lợi	2.1. Hệ thống kênh mương chính được kiên cố hóa (kênh loại 3)	$\geq 85\%$
		2.2. Trạm bơm, cống và kênh mương nội đồng chủ động tưới tiêu	Đạt
3	Điện	3.1. Hệ thống điện lưới đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt	Đạt
		3.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn	$\geq 98\%$
		3.3. Tỷ lệ trục đường thôn, xóm, ngõ xóm có hệ thống điện chiếu sáng (Đảm bảo kỹ thuật của ngành điện)	$\geq 70\%$
4	CSVC văn hóa	4.1. Nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt chuẩn (theo QĐ 822/QĐ-UBND ngày 09/7/2014 của UBND huyện)	Đạt
		4.2. Cổng chào thôn được xây dựng kiên cố, thẩm mỹ	Đạt
5	Nhà ở, công trình phụ	5.1. Không có nhà tạm, dột nát; không có nhà ở, quầy quán xây dựng trái phép	Đạt
		5.2. Hộ có nhà ở kiên cố, bền vững, đảm bảo 3 cứng; có công trình phụ (nhà tắm; hố xí tự hoại, bán tự hoại) đảm bảo vệ sinh.	$\geq 80\%$
		5.3. Hộ có cổng và hàng rào được kiên cố hoặc trồng cây xanh có cắt tỉa gọn gàng	$\geq 80\%$
II	Đời sống kinh tế, tổ chức sản xuất		
6	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người hàng năm tăng từ 14% trở lên (năm 2015: 18; năm 2020: 35 triệu đồng)	Đạt
7	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo	$\leq 5\%$

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
8	Tổ chức sản xuất	8.1. Có HTX hoặc Tổ hợp tác nông nghiệp (quy mô thôn) hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi	Đạt
		8.2. Tổ chức sản xuất theo quy hoạch; xây dựng và phát triển các vùng sản xuất tập trung theo đồ án quy hoạch, đề án NTM	Đạt
		8.3. Duy trì, phát triển 3-5 mô hình SXNN, TTCN, làng nghề có hiệu quả	Đạt
		8.4. Tỷ lệ hộ có cải tạo vườn tạp, trồng các loại cây có hiệu quả kinh tế, không để đất hoang	$\geq 70\%$
III	Đời sống văn hóa, xã hội, môi trường		
9	Văn hóa- Thông tin	9.1. Thôn được công nhận danh hiệu văn hóa và xếp loại mạnh	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu văn hóa, gia đình nông thôn mới	$\geq 85\%$
		9.3. Có internet đến thôn	Đạt
		9.4. Hệ thống truyền thanh hoạt động tốt (<i>thiết bị đảm bảo, đưa tin kịp thời, chất lượng</i>)	Đạt
		9.5. Có áp phích cố định tuyên truyền XD NTM	Đạt
10	Y tế-dân số	10.1. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	$\geq 80\%$
		10.2. Tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên	$\leq 10\%$
11	Giáo dục	11.1. Duy trì phổ cập Mầm non 5 tuổi, giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, trung học cơ sở	Đạt
		11.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề).	$\geq 85\%$
		11.3. Thôn có Quỹ khuyến học khuyến tài	Đạt
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	$\geq 35\%$
		12.2. Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên	$\geq 90\%$
13	Môi trường	13.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh	$\geq 85\%$
		13.2. Có mạng lưới thu gom rác thải sinh hoạt hoạt động thường xuyên; không có tình trạng vứt rác nơi công cộng và những nơi trái quy định	Đạt
		13.3. Vô thuốc bảo vệ thực vật ở đồng ruộng được thu dọn sạch sẽ	Đạt
		13.4. Chất thải chăn nuôi, nước thải sinh hoạt được thu gom xử lý, không xả để chảy tràn bề mặt đất. Trên 50% số hộ nuôi lợn quy mô ≥ 10 con/lứa có sử dụng bình khí biogas hoặc chế phẩm sinh học hoặc có mô hình kết hợp (lợn-cá...) đảm bảo vệ sinh môi trường	Đạt
		13.5. Có các hoạt động trồng và bảo vệ cây xanh ở nơi công cộng, khu dân cư...	Đạt
		13.6. Tỷ lệ các cơ sở SXKD được cấp phép về môi trường	$\geq 90\%$

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
IV	Chấp hành pháp luật, thực hiện hương ước và XD NTM		
14	Chấp hành pháp luật, hương ước và XD NTM	14.1. Tỷ lệ người dân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, hương ước, không bị phê bình, cảnh cáo (bằng văn bản)	100%
		14.2. Tỷ lệ người dân đóng góp đầy đủ, đúng thời gian các khoản đã thống nhất trong cộng đồng và các khoản khác theo quy định pháp luật	100%
		14.3. Thôn có xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ XD NTM	Đạt
		14.4. 100% cán bộ, đảng viên, hội viên, thành viên của Mặt trận và các đoàn thể thôn có đăng ký và thực hiện nội dung XD NTM	Đạt
V	Hệ thống chính trị và an ninh, trật tự xã hội		
15	Hệ thống chính trị và an ninh, trật tự xã hội	15.1. Tổ chức cơ sở Đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, các tổ chức đoàn thể được xếp loại tiên tiến trở lên, các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả	Đạt
		15.2. Không phát sinh mới các đối tượng mắc các tệ nạn xã hội	Đạt
		15.3. An ninh, trật tự xã hội được giữ vững; không có tranh chấp, khiếu kiện đông người	Đạt

B. GIA ĐÌNH NÔNG THÔN MỚI

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
I	Nhà ở, điều kiện sinh hoạt, thông tin, sức khỏe		
1	Nhà ở, công trình phụ	1.1. Nhà ở được xây dựng kiên cố, bền vững, đảm bảo 3 cứng; vật dụng trong nhà ở được bố trí gọn gàng, ngăn nắp	Đạt
		1.2. Công và hàng rào được kiên cố hoặc trồng cây xanh có cắt tỉa gọn gàng	Đạt
		1.3. Công trình phụ trợ (bếp, nhà vệ sinh...) được xây dựng ngăn nắp, đảm bảo vệ sinh	Đạt
2	Điều kiện thông tin, sức khỏe	2.1. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt thiết yếu (tivi, điện thoại)	Đạt
		2.2. Tất cả các thành viên trong gia đình đều tham gia Bảo hiểm y tế	Đạt
II	Phát triển kinh tế hộ gia đình, việc làm thường xuyên		
3	Kinh tế phát triển	3.1. Kinh tế gia đình ổn định, thu nhập bình quân đầu người trên năm đạt chuẩn thôn NTM	Đạt
		3.2. Tổ chức sản xuất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của thôn, HTX	Đạt
		3.3. Vườn tạp được cải tạo, trồng các loại cây có hiệu quả kinh tế, không để đất hoang	Đạt
		3.4. Chuồng trại chăn nuôi gia súc tách rời khỏi khu nhà ở hoặc có sử dụng biogas hoặc đệm lót sinh học; không để nước thải chăn nuôi chảy tràn trên mặt đất	Đạt
4	Tích cực tham gia đào tạo nghề, học tập	Trên 50% lao động trong hộ được đào tạo nghề phù hợp với lĩnh vực sản xuất; thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên; trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường	Đạt
III	Gia đình hạnh phúc, tiến bộ		
5	Vợ chồng bình đẳng	5.1. Không vi phạm sinh con thứ ba trở lên	Đạt
		5.2. Không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; thực hiện bình đẳng giới	Đạt
6	Gia đình nề nếp, lối sống lành mạnh	6.1. Cha mẹ, ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo, lễ phép với người lớn tuổi	Đạt
		6.2. Không có thành viên tham gia các tệ nạn xã hội, nhiễm mới HIV, AIDS	Đạt
IV	Đoàn kết xóm giềng, chung tay XD NTM		
7	Đoàn kết xóm giềng	Đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau trong lao động, sản xuất, xóa đói giảm nghèo; hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện ở cộng đồng	Đạt

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
8	Chung tay XD NTM	8.1. Hưởng ứng và tích cực tham gia Kế hoạch chỉnh trang nông thôn, đóng góp ngày công, kinh phí XD NTM theo phát động của BTP thôn, xã	Đạt
		8.2. Phát quang, hiến đất, mở rộng giao thông trục thôn, xóm, ngõ xóm qua địa phận nhà; hiến đất mở rộng đường giao thông nội đồng	Đạt
V	Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách; giữ gìn an ninh, trật tự xã hội		Đạt
9	Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách	9.1. Thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua và các cuộc vận động, các buổi sinh hoạt, hội họp ở cộng đồng dân cư.	Đạt
		9.2. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, không vi phạm pháp luật, hương ước cộng đồng. Thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa nơi công cộng, không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội	Đạt
10	Giữ gìn an ninh, trật tự xã hội	Giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; chấp hành tốt pháp luật về an toàn giao thông, phòng, chống tội phạm; tích cực tham gia các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở cộng đồng	Đạt

hura